Các pháp đều bình đẳng

Dương Đình Hỷ

Một con chuột chui vào một cái thùng, dùng mọi cách mà không ra được. Con chuột kêu chút chít rất bi ai, nhưng chẳng thấy ai đến cứu cả. Nó nghĩ cái thùng này sẽ là mồ chôn của nó. Chính lúc đó, một con voi đi ngang qua cái thùng, dùng vòi kéo con chuột ra.

-Cám ơn ông voi lớn, ông đã cứu mạng tôi. Tôi hy vọng sẽ báo đáp ông.

Con voi cười :

-Ông chuột nhỏ, ông làm sao báo đáp tôi đây ?

Qua vài ngày, con voi to bất hạnh bị người thợ săn bắt dùng dây thừng trói vào một gốc cây, chuẩn bị hôm sau sẽ đưa đi. Con voi lớn thương tâm lăn lộn trên mặt đất, dùng cách nào cũng không gỡ được sợi dây thừng ra. Bỗng nhiên con chuột nhỏ xuất hiện. Nó cắn sợi dây thừng tới sáng thì cắn đứt. Con voi cảm kích nói :

-Cám ơn ông đã cứu mạng tôi, ông thật khỏe.

-Không, tôi chỉ là một con vật nhỏ bé.

*

* *

Thần Hội đến tham kiến Lục tổ. Lục tổ hỏi :

-Ông từ đâu tới ?

-Không từ đâu tới.

-Tại sao không trở về ?

-Không tới sao nói trở về ?

-Ông có mang sinh mạng tới không ?

-Có.

-Có sinh mạng thì phải biết chân tướng của mình chứ ?

-Chỉ có nhục thân đến, đi còn linh hồn thì không.

Lục tổ lấy thiền trượng đánh ông một cái. Thần Hội không tránh chỉ nói :

-Tỳ khưu lúc tọa thiền thấy hay không thấy ?

Lục tổ lại đánh ông ba gậy và hỏi :

-Tôi đánh ông, ông thấy đau hay không đau ?

-Cảm giác đau lại không đau.

-Đau và không đau có ý nghĩa gì ?

-Người phàm thấy đau thì oán giận, còn gỗ đá không có cảm giác đau.

-Đúng vậy, sinh mạng phải siêu việt những quan niệm của người đời, bỏ hết tham dục thì thấy hay không thấy có quan hệ gì ? Đau hay không đau nếu không thoát khỏi sự trói buộc của xác thân thì nói gì đến bản nguyên của sinh mạng ? Người hỏi đường vì không biết, nếu biết thì có hỏi không ? Bản nguyên của sinh mạng chỉ mình biết, sao ông lại hỏi tôi thấy hoặc không thấy ?

Thần Hội im lặng vái lạy.

*

* *

Á Cầm tướng quân, khi hành quân thường đi sau binh sĩ. Trong một trận chiến quân địch cười ngạo :

-Mọi người coi Á Cầm sợ bị bắt kìa.

Á Cầm nghe thấy bèn tiến lên giữa. Địch nhân lại nói :

-Mọi người coi, Á Cầm là một tên quỷ nhỏ, ẩn mình trong đám quân, sợ bị bắt.

Á Cầm nghe thấy thế bèn đi lên trước hàng quân. Địch nhân lại nói :

-Á Cầm chẳng biết cầm quân, lại kiêu ngạo lại đi đầu như thế, thực đáng tức cười.

Á Cầm nghe rồi suy nghĩ như quả việc gì cũng nghe theo lời người không theo ý mình thì đi đâu là do người quyết định sao ? Đi đâu là do mình, người khác nào có liên quan. Ai có thể thay thế mình đi, ai có thể thay mình quyết định. Đáp án dĩ nhiên là không. Mình là chủ, cứ theo ý mình, cứ theo phán đoán của mình, không bị ngoại cảnh chi phối. Tâm không động thì mới nhận rõ, gặp thuận cảnh không động, gặp nghịch cảnh cũng không động, không bị ngoại cảnh ảnh hưởng.

Người ngày nay khi gặp thuận cảnh thì cao hứng, khi gặp nghịch cảnh thì thống khổ, thực ra nếu ngoại cảnh thế nào thì ta cũng coi như một thì ta không bị sáu trần mê hoặc.

*

* *

Phật Ấn đang ngồi trên thuyền cùng Tô Đông Pha uống rượu bàn về thiền, bỗng nghe :

-Có người nhẩy sông tự tử.

Phật Ấn bèn nhẩy xuống sông cứu người, vớt lên bờ. Nguyên lai người nhẩy xuống sông là một thiếu phụ.

-Bà còn trẻ, sao lại nhẩy sông ?

-Tôi lấy chồng được ba năm, bị chồng bỏ, con cũng chết rồi, thầy nghĩ tôi sống có ý nghĩa gì ?

-Ba năm trước thì sao ?

-Lúc đó vô tư, vô lự, tự do, tự tại.

-Lúc đó bà có chồng, con không ?

-Đương nhiên là không.

-Đó chẳng là vận mạng khiến bà quay lại 3 năm trước sao ? Hiện giờ bà chẳng vô tư, vô lự, tự do tự tại ư ?

Thiếu phụ dịu mắt, như tỉnh mộng. Suy nghĩ một lát rồi hướng Phật Ấn cảm tạ. Đời sống con người như thời tiết biến ảo khôn lường, lúc tạnh, lúc

mưa, có gió, có sương. Dù là người nào cũng không thể thuận buồm suôi gió mãi. Khi về già, nhìn lại quãng đường đã đi qua có người vui vẻ, có người thương tâm, rơi lệ. Nhưng tất cả đã là quá khứ rồi. Trên một con sông, một bên là tăng ở, bên kia là một phàm phu ở. Người phàm thấy ông tăng mỗi ngày gõ mõ tụng kinh vô lo, vô lự thì rất hâm mộ. Còn ông tăng thấy phàm phu khi mặt trời mọc thì đi làm, mặt trời lặn thì trở về nhà. Ông thích cuộc sống đó. Hai người bèn làm một hiệp nghị trao đổi lối sống. Vài tháng sau phàm phu làm ông tăng thấy những gì ông tăng trải qua hàng ngày không tốt như mình tưởng, ông hoài niệm những sinh hoạt phàm tục. Cũng vậy ông tăng trở thành phàm phu không chịu được những phiền não thế gian, mơ ước cuộc sống của người tu hành. Hai người lại gặp nhau và trở về vị trí cũ.

*

* *

Có ông tăng hỏi Trí Nhàn :

-Hoa sen chưa ra khỏi mặt nước thì thế nào ?

-Còn là hoa sen.

-Sau khi ra khỏi mặt nước thì thế nào ?

-Là lá sen.

Tuyết Đậu nghe họ nói chuyện bèn làm bài thi :

Hoa sen và lá bảo ông biết
Ra khỏi mặt nước có dạng gì
Giang Bắc, Giang Nam hỏi Vương lão
Sau một hồ nghi, lại hồ nghi.

Hoa sen bản nguyên là hoa sen, cũng như bản nguyện con người là thanh tĩnh nếu không nhận thức được điều đó, không tự giải quyết được, đi hỏi người càng thêm nghi hoặc.

*

* *

Trong một lần hành cước, thiền sư Ngộ Đạo khát nước bước vào một phòng trà. Chủ phòng trà thấy một vị vân thủy tăng, nhiệt tình chào đón :

-Chào thầy, thật là khổ, thầy muốn uống trà không ?

Chỉ thấy thiền sư nhìn giá lãnh đạm rồi gật đầu; một câu cũng không nói. Chủ quán giống như một cao thủ thiền đạo, thận trọng nói :

-Không ngờ thầy là một vị thiền sư cao thâm, tôi có một vấn đề muốn thỉnh giáo thầy. Như thầy giải đáp được câu của tôi, tôi sẽ cung dưỡng thầy, thế nào ?

-Ông hỏi đi.

-Gương cổ chưa lau thì sao ?

-Đen như thùng sơn.

-Gương cổ lau rồi thì sao ?

-Chiếu trời, chiếu đất.

Chủ quán không cho là phải :

-Xin lỗi, tôi không cung dưỡng.

Nói rồi quay mình vào quán. Thiền sư Ngộ Đạo ngạc nhiên nghĩ mình đã tham thiền 10 năm mà cũng không bằng một chủ quán ở đời. Do đó, quyết tâm bế môn thâm tu để cầu khai ngộ. Ba năm sau thiền sư lại xuất hiện ở cửa phòng trà. Chủ quán thân thiết chào đón :

-A ! 3 năm không thấy, lại hỏi câu hỏi cũ : Gương cổ chưa lau thì sao ?

-Nơi đây không xa Hán Dương.

-Gương cổ lau rồi thì sao ?

-Hoàng Hạc Lâu trước Anh Võ Châu.

Chủ quán nghe rồi nói :

-Thỉnh thiền sư nhận sự cung dưỡng của chúng tôi. Nói rồi xoay mình hô :

-Người đâu mau pha trà, mà pha trà tốt nha !

Chủ quán lấy gương cổ để thí dụ cho tánh người, tánh người vốn thanh tĩnh, tại thánh không tăng, tại phàm không giảm. Nếu nói chưa chùi đen như sơn, chùi rồi chiếu trời chiếu đất là thiền sư Ngộ Đạo chưa nhận thức được bản tánh của con người nên không được uống trà. Lần thứ hai trả lời là có ý thức bảo trì chân bản tánh. Phật là người, người là Phật, chỉ vì vọng tưởng mê mất tự ngã.

Chỉ là cái ấy

Cái ấy là chỉ tự tánh hay Phật tánh là bản nguyên của con người không đi, không đến, không sinh, không diệt, yên tĩnh không động. Cái ấy được mô tả trong các bài thi sau đây :

1- Của thiền sư Bảo Ấn :

Trời mọc phương Đông
Trăng lặn Tây phương
Ngày nay, ngày cũ
Không có hai dạng.

2- Của sơn chủ Linh Ẩn Đức :

Sáng sáng tương tự
Ngày ngày giống nhau
Chỉ là cái ấy
Không phải cưỡng cầu.

3- Của thiền sư Vô Minh Tuệ Kinh :

Vô lượng kiếp qua chỉ cái này
Ngày ngày y nhiên lại cái này
Tưởng đem cái này diệt cái ấy
Cái này, cái ấy cùng vui vầy.

4- Thiền sư Đại thánh Thiện Bản :

Cao cũng chấp, thấp cũng lại chấp
Rõ ràng Viên Âm vang đó đây
Mười phương trong ngoài, không gì khác
Tự trói mình mà chẳng dùng dây.

5- Thiền sư Ngu Am Trí Cập :

Một niệm phổ quán vô lượng kiếp
Khi đói thì ăn, mệt ngủ liền
Đường đường Đại Đạo không kim cổ
Phật pháp làm sao chẳng hiện tiền.

6- Thiền sư Vô Liễu :

Tám mươi năm qua chạy Tây, Đông
May chẳng muốn là bạch đầu ông
Không dài, không ngắn, không to nhỏ
Cùng với mọi người tánh tương đồng
Không đến, không đi kiêm không trú
Chẳng nhận bản lai tự tánh không.

Gia đình Bàng Uẩn

Bàng Uẩn, tự Đạo Huyền, người Hành Dương, nhà đời đời theo nghiệp Nho, sóm chán việc trần, cầu tìm Chân đế. Năm Trinh Nguyên đến thăm Thạch Đầu hỏi :

-Không cùng vạn pháp làm bạn là ai ?

Thạch Đầu lấy tay bịt miệng ông. Ông có chút tỉnh. Về sau ông tham Mã Tổ và đặt cùng câu hỏi. Mã Tổ trả lời :

-Đợi ông một ngụm uống cạn nước Tây Giang tôi sẽ bảo.

Ông ngay đó đốn ngộ huyền chỉ. Ông đem của cải hàng vạn ra ném bỏ giữa giòng sông. Cùng với con gái là Linh Chiểu đan giỏ tre bán, mưu sinh qua ngày. Ông có làm bài kệ :

Có trai không cưới vợ
Có gái không gả chồng
Cả nhà vui xum họp
Bàn vô sinh tới thông.

Cứ vậy nhiều năm trôi qua. Một hôm ông nói :

-*Khó, khó, khó, mười tạ dầu mè trên cây vuốt*

Bà vợ bèn đáp :

-*Dễ, dễ, dễ như ngủ trên giường , chân đạp đất*

Linh Chiểu tiếp :

-*Cũng chẳng dễ, cũng chẳng khó, trên đầu trăm cỏ, ý tổ sư.*

Ông muốn nhập diệt, bảo con gái :

-Đi xem mặt trời lên tới đâu ?

Linh Chiểu xem rồi thưa :

-Đã gần chính ngọ, nhưng chưa có nhật thực.

Ông ra xem lại thì con gái đã ngồi chỗ của ông, chắp tay mà mất. Ông cười nói :

-Con gái ta thiệt lanh.

Ông rời lại 7 ngày, Chân Mục Vu Công đến thăm bệnh. Ông nằm gối đầu trên gối Vu Công mà mất. Bà vợ thấy chồng và con gái đều đi, bèn chạy ra đồng báo tin cho con trai. Anh này nghe xong, đứng dựa vào cái bừa mà hóa. Bà vợ nói :

-Các người đều vậy.

Rồi lo việc chôn cất, bà có lưu lại một bài kệ. Hành trạng của bà sau này ra sao thì không ai biết.

Ngồi, đứng, nằm, đi chẳng mấy kỳ
Đâu bằng bà Uẩn ruỗi tay đi
Hai tay giang rộng không chạm đá
Tung tích tuyệt không để lại gì.

Bàng Uẩn để lại nhiều bài thi. Sau đây là vài bài tiêu biểu :

1-

Người có một cuốn kinh
Vô tướng lại vô sình
Không ai có thể đọc
Có ngã chẳng nghe thinh
Nếu như có thể đọc
Hiểu lý khế vô sanh
Chẳng những là Bồ tát
Ngay Phật cũng dễ thành.

2-

Vốn tự vô tâm với vạn vật
Đâu sợ vạn vật quấy nhiễu mình
Trâu sắt chẳng sợ sư tử hống
Người gỗ nhìn hoa chẳng có tình

Người gỗ bản thể tự vô tình
Chim kia có gập cũng chẳng kinh
Tả cảnh như như là vậy đó
Sợ gì Bồ Đề Đạo chẳng thành.

3-

Không nhân cũng không ngã
Làm gì có sơ thân
Khuyên ông chớ ngồi mãi
Chẳng bằng cứ cầu chân
Tánh Kim Cang Bát Nhã
Một hạt bụi cũng không
Tôi nghe rồi tin nhận
Đều là giả đó ông.

4-

Việc hàng ngày không khác
Riêng tôi thấy vui tươi
Mọi việc chẳng nắm bỏ
Mọi chốn chẳng nghịch suôi
Đỏ tía ai ra hiệu
Gò núi hết bụi đời
Thần thông và diệu dụng
Xách nước bửa củi thôi.

5-

Tôi có một bảo kiếm
Chẳng làm bằng sắt đời

Thành rồi còn chưa rũa
Trắng như tuyết ngời ngời
Khí xung làm mây tản
Chiếu sáng ba ngàn trời
Tiếng như sư tử rống
Trăm thú đều im hơi
Ngoại quốc đều quy phục
Chúng sanh đều tiêu tan
Tiêu rồi thì sống lại
Tạo nên cái móc vàng
Đem theo khắp mọi chỗ
Nói rồi vui rộn ràng.

6-

Một đôi tai hổ thẹn
Thường tưởng thanh nào ra
Nếu bàn theo lời tục
Thật chẳng nên nghe a
Nghe tài bịt tai lại
Nghe tiếng tâm chẳng sinh
Chẳng thọ không và có
Sợ gì tâm chẳng minh.